



HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC NHẪM PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

**GS. TSKH LƯƠNG XUÂN QUỲ
GS.TS ĐỖ ĐỨC BÌNH**

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã quyết nghị “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng ..., là một trong ba đột phá chiến lược trong 10 năm tới”¹.

Thực hiện tốt đột phá trên, trước hết phải thống nhất về quan điểm hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2011, trang 34

định hướng XHCN (thị trường hiện đại). Bài viết này nhằm nêu ra quan điểm của tác giả về vấn đề trên.

1. Một số nét căn bản của thể chế kinh tế của nhà nước

Trước hết nói về thể chế kinh tế. Có nhiều cách diễn đạt khác nhau về thể chế kinh tế. Tuy vậy, dù với cách diễn đạt khác nhau về độ dài, về sự chi tiết các khía cạnh thì thể chế kinh tế cũng gồm những vấn đề cần đặc biệt lưu ý sau:

a) Thể chế kinh tế hàm chứa những nội dung của một thể chế (là sản phẩm chủ quan của con người; ban hành nhằm những mục tiêu cụ thể và mục tiêu chung nhất là đảm bảo thực hiện ý chí chung của cộng

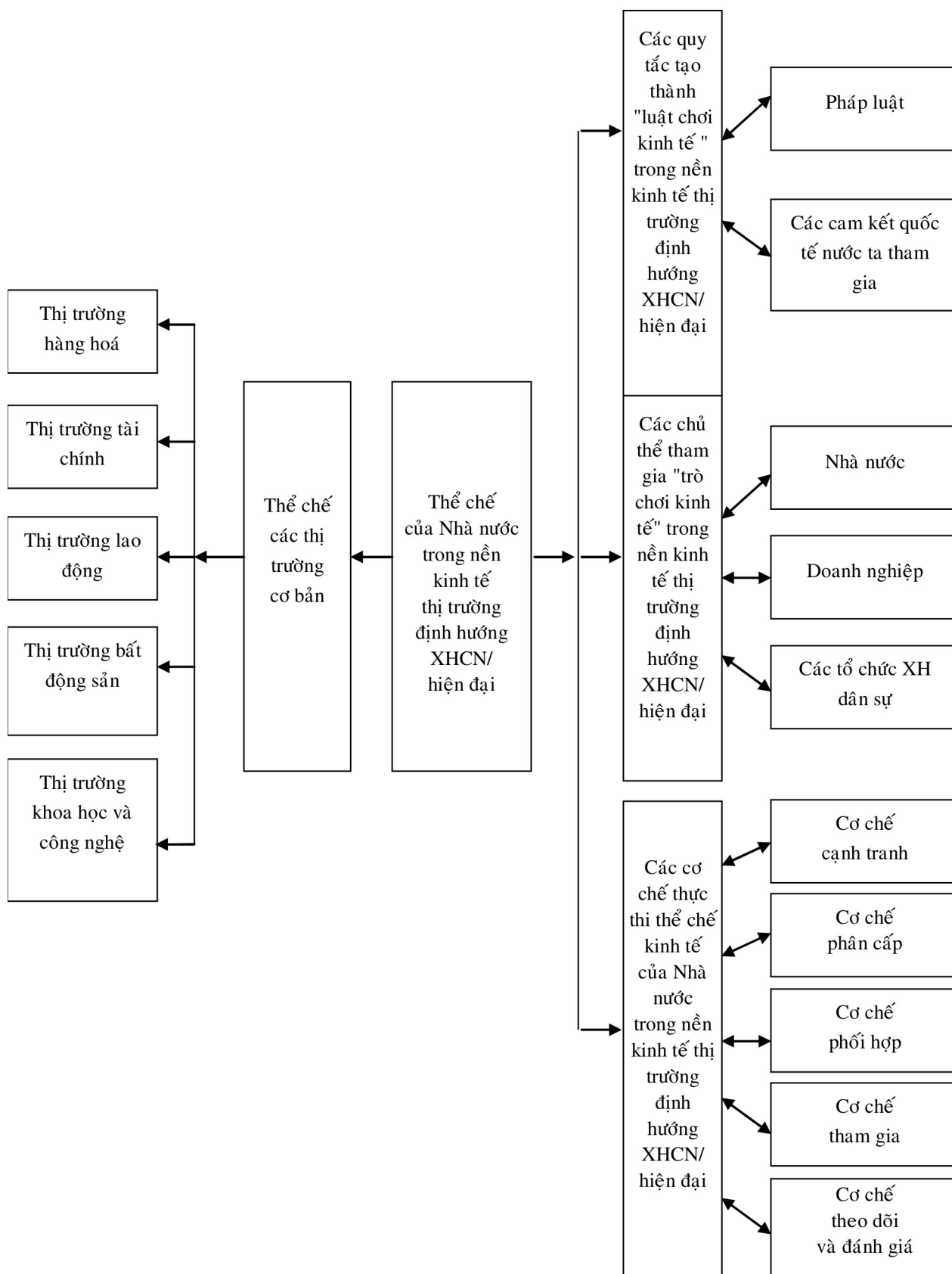
đồng xã hội trong việc xác lập trật tự, chuẩn mực giá trị của sự phát triển.

b) Thể chế có 2 loại: chính thức và phi chính thức. Chính thức là sản phẩm của Nhà nước;

c) Mỗi lĩnh vực phát triển của xã hội có thể chế riêng (ví dụ như thể chế thương mại, thể chế đầu tư,...);

d) Nội dung thể chế gồm các yếu tố: các quy tắc tạo thành luật chơi; các chủ thể tham gia “trò chơi”; các cơ chế thực thi thể chế”.

Vậy thể chế kinh tế của Nhà nước là thể chế kinh tế chính thức, là sản phẩm của Nhà nước và có thể mô tả theo sơ đồ lược giải sau:



2. Quan điểm hoàn thiện thể chế kinh tế của nhà nước ta trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế

a) Hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước với tư cách là một động lực quan trọng bảo đảm quá trình tăng trưởng nhanh và bền vững của VN trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Thể chế kinh tế của Nhà nước tác động mạnh đến các chủ thể tham gia nền kinh tế và mối quan hệ giữa chúng, đặc biệt là quan hệ sở hữu và quan hệ phân phối. Vì vậy, thể chế kinh tế của Nhà nước nếu đúng đắn sẽ trở thành động lực, ngược lại nếu xây dựng thiếu căn cứ lý thuyết và thực tiễn sẽ trở thành lực cản đối với quá trình phát triển của đất nước trong từng giai đoạn.

Thể chế kinh tế của Nhà nước VN phải bảo đảm cho quan hệ sản xuất được xác lập theo hướng ngày càng phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nhằm giải phóng triệt để và thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, tạo động lực thu hút mạnh mọi nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển và giữ vững ổn định chính trị - xã hội; lấy phát triển lực lượng sản xuất làm động lực để không ngừng hoàn thiện và đổi mới quan hệ sản xuất.

Thể chế kinh tế của Nhà nước VN cần phải cho phép thực hiện xóa bỏ thực sự mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu. Coi các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, cùng phát triển và phát triển kinh tế

tư nhân phải được xác định là vấn đề chiến lược lâu dài và là động lực trong phát triển nền kinh tế thị trường; nguồn lực đầu tư nước ngoài được thu hút mạnh; kinh tế cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất đầu tư. Đổi mới thể chế sở hữu tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác các tiềm năng trong nước và nước ngoài, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế phân phối phải được thiết lập để bảo đảm phân phối lần đầu được thực hiện trên cơ sở mức đóng góp về lao động (gồm lao động sống - lao động sản xuất trực tiếp, lao động quản lý sản xuất kinh doanh và lao động vật hoá đưa vào sản xuất), hiệu quả kinh tế, mức đóng góp các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh; và phân phối lại thông qua phúc lợi xã hội nhằm thực hiện công bằng trong phân phối để tạo động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, khi thế giới đang bước vào giai đoạn sang xã hội hậu công nghiệp và kinh tế tri thức, với những biến động xảy ra hàng ngày thì tính động của thể chế kinh tế lại càng cần được coi trọng.

Thể chế kinh tế của Nhà nước là sản phẩm của Nhà nước. Nhà nước tạo ra nó, nhưng phải sử dụng nó, thậm chí phải gương mẫu thực hiện nó. Nhà nước cần phải tránh trường hợp để xảy ra tình trạng tạo ra nó, nhưng không sử dụng nó, hoặc sử dụng nó một cách sai lệch dẫn đến những cản trở, làm tổn thất cho nền kinh tế và xã hội nói chung, doanh nghiệp và người dân nói riêng. Do vậy, chỉ trên cơ sở sử dụng đúng

và hiệu quả thể chế, khi đó nó mới thực sự trở thành động lực.

Từ quan điểm mấu chốt này, chúng tôi kiến nghị hai điểm sau đây:

Một là, thể chế được xây dựng dù là sản phẩm của Nhà nước, nhưng phải có sự tham vấn ngay từ đầu của các tổ chức xã hội dân sự. Vì vậy, đổi mới vai trò kinh tế của Nhà nước và hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước phải được thực hiện trong đổi mới quan hệ hài hoà với các thiết chế phi nhà nước, trong đó vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng và càng phải hết sức quan tâm.

Hai là, VN hiện tại đang là nước thuộc nhóm nước có mức thu nhập trung bình (VN đã cán đích sớm so với kế hoạch. Cụ thể: bình quân thu nhập năm 2008 đạt 1.034 USD/người; năm 2009: 1.074 USD/người và kế hoạch năm 2010: 1.200 USD/người).

Để rút ngắn một cách hiệu quả thời kỳ phát triển, nhằm sớm đạt trình độ như các nước thuộc nhóm OECD, VN không có con đường nào khác ngoài phải tích cực cải cách chính mình, tạo ra những bước đột phá mới, trước hết cần cải cách đồng bộ thể chế kinh tế của Nhà nước - tức là cải cách đồng bộ các bộ phận của thể chế, kể cả luật chơi, người dân, sân chơi, kiểu chơi. Chỉ có như vậy, VN mới có thể tránh được cái bẫy của các nước có mức thu nhập trung bình (như Philippines...)

Điều mà chúng tôi nhấn mạnh thêm rằng thể chế kinh tế của Nhà nước chưa phải là tận cùng, mà là đường lối, chính sách của Đảng và do đó thể chế chính trị cần phải phù hợp với những yêu cầu và điều kiện mới của VN.

b) Hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước phải bảo đảm tính định hướng đối với các chủ thể tham gia nền kinh tế, đặc biệt là định hướng về chính trị - kinh tế - xã hội của Nhà nước VN xã hội chủ nghĩa.

Thể chế kinh tế của Nhà nước với tư cách là một bộ phận của thể chế kinh tế và là sản phẩm của Nhà nước, phải đảm bảo định hướng về tính chất chính trị - kinh tế - xã hội của VN trong bối cảnh chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thể chế kinh tế gồm thể chế kinh tế của Nhà nước và thể chế kinh tế phi nhà nước. Tuy điều kiện phát triển trong từng thời kỳ của mỗi quốc gia, thể chế kinh tế của Nhà nước và thể chế kinh tế phi nhà nước sẽ thực hiện vai trò của mình trong nền kinh tế. Trong quá trình chuyển đổi để hội nhập và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN, thể chế kinh tế của Nhà nước không chỉ đóng vai trò tiên quyết hình thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà còn tác động định hình các thể chế kinh tế phi nhà nước.

Chất lượng của thể chế kinh tế của Nhà nước không phải chỉ do Nhà nước đánh giá mà còn do doanh nghiệp, thị trường, người dân đánh giá và được biểu hiện bằng sự tiếp nhận, sự đồng thuận của xã hội. Tiêu chí để đánh giá chất lượng của sản phẩm này chính là sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Thể chế kinh tế của Nhà nước phải thể hiện rõ hơn vai trò, chức năng của Nhà nước trong bối cảnh kinh tế mới, hướng tới mô hình Nhà nước kiến tạo phát triển. Đây cũng chính là cơ sở để phân biệt thể chế kinh tế của

Nhà nước VN với thể chế kinh tế của các nhà nước khác.

c) Thể chế kinh tế của Nhà nước được hoàn thiện trong mối quan hệ hài hoà với các thiết chế kinh tế phi nhà nước, trong đó vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và người dân được đặc biệt quan tâm.

Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước là do ý chí chủ quan của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN nhưng phải dựa trên những nền tảng chủ yếu sau: cơ chế của nền kinh tế thị trường hiện đại: thực tiễn trình độ chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước, những đòi hỏi phát triển đất nước trong thời kỳ mới, những thiết chế kinh tế phi nhà nước.

Tuy là sản phẩm của Nhà nước nhưng thể chế kinh tế của Nhà nước được tạo ra để phục vụ quá trình phát triển kinh tế đất nước, mà cụ thể là tạo khuôn khổ hành xử thuận lợi nhất để các doanh nghiệp, các cá nhân phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Thể chế kinh tế của Nhà nước phải thúc đẩy thị trường phát triển, không được làm méo mó thị trường, tôn trọng “sân chơi” của các quy luật thị trường để Nhà nước làm đúng và làm đủ chức năng của mình. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của thị trường như tự do cạnh tranh, nguyên tắc ngang giá..., biểu hiện sự đồng hành giữa Nhà nước với doanh nghiệp. Thể chế đó cũng phải thể hiện bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước dịch vụ chứ không phải nhà nước hành chính thuần túy, không phải là nhà nước cai trị, chỉ huy nền kinh tế.

Bên cạnh đó, cần lưu ý điều kiện tự nhiên, thể chế xã hội, tập quán

kinh doanh, văn hoá kinh doanh, phong cách hành xử của VN với những khác biệt rất lớn so với các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển để bảo đảm thể chế kinh tế của Nhà nước được vận hành một cách hài hoà và hiệu quả.

d) Hoàn thiện thể chế kinh tế của Nhà nước trong mối quan hệ ràng buộc với các cam kết quốc tế mà VN đã ký kết

Hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu đối với các quốc gia trong giai đoạn hiện nay. Các thể chế kinh tế ở VN phải được xây dựng và vận hành theo hướng vừa giữ vững độc lập, tự chủ vừa bảo đảm tính công khai, minh bạch, vừa thúc đẩy hoạt động kinh tế đối ngoại, hỗ trợ tốt cho việc chủ động và tích cực hội nhập kinh tế với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương mà VN đã cam kết thực hiện. Các thể chế này phải được xác định sao cho vừa bảo đảm các yêu cầu có tính nguyên tắc, vừa cho phép các bên tham gia hội nhập có khả năng phản ứng linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với thông lệ quốc tế trong các quan hệ hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế và khu vực, trên cơ sở lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất, hạn chế tối đa hiệu ứng không tích cực do chu kỳ kinh tế gây ra, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Thể chế này phải trở thành nền tảng cho việc xác định quan điểm chiến lược và lộ trình tổng thể hội nhập kinh tế quốc tế năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; cho phép kết hợp tốt quan hệ hợp tác phát triển đa phương và song phương; thúc đẩy hợp tác toàn diện có hiệu quả với các nước ASEAN; đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững và nâng cao vai trò quốc tế